| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH HƯNG YÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 94/2017/HSPT
Ngày 24 - 11 - 2017

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**
***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Vũ Thị Kim Anh
*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Biểu
Ông Lê Quốc Huy

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Đông Hà, cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà:* Ông Vũ Đức Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử lưu động phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 88/2017/HSPT ngày 24/10/2017 đối với bị cáo Nguyễn Quốc B (tên gọi khác Thích Thanh T), do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 26/2017/HSST ngày 20/9/2017 của Toà án nhân dân huyện G tỉnh Hưng Yên.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

**Nguyễn Quốc B,** sinh năm 1972 (tên gọi khác Thích Thanh T); nguyên quán: Thành phố P, tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã A, huyện M, tỉnh Hải Dương; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Nhà sư; trình độ văn hoá: 10/12; con ông Nguyễn Quốc C và bà Mai Thị V (đều đã chết); vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 22/6/2017; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên "có mặt".

Trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo.

## NHẬN THẤY:

*Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hưng Yên thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/6/2017, tại đường liên thôn thuộc địa phận thôn Thôn E, xã S, huyện G, tỉnh Hưng Yên, Công an huyện G kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Quốc B, phát hiện tại túi áo bên phải của B 01 túi nilon kích thước 1 x 1,5 cm và 01 túi nilon kích thước 2 x 3 cm đều chứa chất kết tinh màu trắng (niêm phong ký hiệu M1). B khai nhận 02 gói đó đều là ma túy đá do B mua về để

sử dụng. Ngoài ra cơ quan điều tra còn quản lý 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO, biển kiểm soát 16M4-2573, 01 điện thoại di động Nokia C1 và số tiền 10.235.000đ do B giao nộp.

Tại bản kết luận giám định số 03/KLGĐ-PC54 ngày 22/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 5,1310 gam. Methanphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT67, Nghị định 82 ngày 17/9/2013 của Chính phủ.

Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của B tại chùa L thuộc thôn Đ, xã A, huyện M, tỉnh Hải Dương không thu giữ gì.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Quốc B là sư trụ trì của chùa L, B là người sử dụng ma túy, sáng ngày 21/6/2017, B đến nhà anh Vũ Văn D, sinh năm 1988 ở xã N – huyện M - Hải Dương hỏi mượn xem mô tô biển kiểm soát 16M4 - 2573 của anh D để đi có việc. Khoảng 15 giờ cùng ngày, B đi đến khu vực thôn Thôn E, xã S, huyện G thì gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ hỏi mua 2.500.000đ ma túy về để sử dụng. Người này cầm tiền và bảo B đứng chờ, một lúc sau quay lại đưa cho B 02 gói nilon bên trong chứa ma túy đá. B cất trong túi áo bên phải đang mặc đi về sử dụng thì bị Công an kiểm tra hành chính phát hiện thu giữ.

Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý đối tượng đã bán ma túy cho B.

Vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO, biển kiểm soát 16M4 -2573 là tài sản của anh D, anh D không biết B mượn để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại anh D.

Số tiền 10.235.000đ là tiền của chùa L nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chùa L.

01 điện thoại di động của B không liên quan đến tội phạm đã tuyên trả cho bị cáo.

Ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, lợi dụng việc được giao quản lý chùa L, ngày 13/6/2017, bị cáo còn bán 01 quả chuông của chùa L với giá 9.000.000đ để tiêu sài cá nhân. Hành vi này của bị cáo đã bị Cơ quan điều tra Công an huyện M, tỉnh Hải Dương khởi tố bị can về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Tại bản án số 26/2017/HSST ngày 20/9/2017, Tòa án nhân dân huyện G đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33, Điều 41 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc B 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2017.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 03/10/2017, Nguyễn Quốc B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm: Bị cáo kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ mới, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

## XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Quốc B tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; đồng thời phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 ngày 21/6/2017, tại đường liên thôn thuộc địa phận thôn Thôn E, xã S, huyện G, Hưng Yên, Nguyễn Quốc B đã có hành vi tàng trữ 5,1310 g ma túy đá Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Bởi hành vi nêu trên, bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất gây nghiện. Bản thân bị cáo biết rất rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe, trí tuệ của con người và hậu quả để lại đối với chính bản thân người nghiện, gia đình, xã hội rất nặng nề; nhưng chỉ vì ham muốn của bản thân mà bị cáo bất chấp pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, đồng thời còn gây mất trật tự trị an xã hội và sự bất bình trong dư luận nhân dân tại địa phương. Bản thân bị cáo được bổ nhiệm trụ trì chùa L, nhưng đã không giữ đúng trọng trách của mình, vi phạm tư cách người xuất gia. Vì vậy cần xét xử nghiêm để làm bài học phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo để áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Tàng trữ trong người 5,1310 g ma túy. Cấp sơ thẩm đã đánh giá khách quan toàn diện, tính chất, mức độ nguy hiểm, hành vi phạm tội của bị cáo, xử phạt bị cáo 02 năm 09 tháng tù là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào khác nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**Vì các lẽ trên;**

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc B (tên gọi khác Thích Thanh T) vì không có căn cứ. Giữ nguyên quyết định về hình phạt tại bản án số 26/2017/HSST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hưng Yên như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc B (tên gọi khác Thích Thanh T) 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2017 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

**2.** Án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc B (tên gọi khác Thích Thanh T) phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

**3.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Hưng Yên;
- CA, VKSND huyện G;
- TAND huyện G;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**(Đã ký)**

**Vũ Thị Kim Anh**